

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH CÀ MAU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Anh

Ông Lê Bình Triệu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 6L, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6LC, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện ngày 22/10/2019 cũng như tại phiên tòa, anh Hoàng Thanh T trình bày:*

Anh T và chị C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại

UBND xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 14/5/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng thường cự cãi nhau và ly thân từ năm 2015 đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh T yêu cầu ly hôn với chị C.

Thời gian chung sống anh chị không có con chung; Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu xem xét.

*\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Anh T và chị C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do anh chị chung sống không còn hạnh phúc nên anh T yêu cầu ly hôn với chị C. Vì vậy cần xử lý cho anh chị được ly hôn; con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Hoàng Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị C. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; chị C có địa chỉ tại ấp 6LC, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị C nhưng chị C vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị C theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Hoàng Thanh T và chị Nguyễn Thị C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 14/5/2013. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh T yêu cầu ly hôn với chị C. Xét thấy, yêu cầu của anh T là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau nên ly thân từ năm 2015 đến nay mà không có thiện chí đoàn tụ gia đình. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do chị C vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do anh T vẫn bảo lưu quan điểm yêu cầu ly hôn với chị C và chị C vắng mặt lại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho anh Hoàng Thanh T và chị Nguyễn Thị C được ly hôn.

[4] Về con chung không có nên không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án, anh T xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không có yêu cầu giải quyết. Mặt khác, tại xác nhận ngày 22/10/2019 của Ủy ban nhân dân xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận thời gian chung sống anh chị không có bị ai khiếu kiện nợ tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Hoàng Thanh T phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị C.
2. Về hôn nhân: Anh Hoàng Thanh T và chị Nguyễn Thị C được ly hôn.
3. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.
4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Hoàng Thanh T phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 11 tháng 02 năm 2020 anh T có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0010955 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.
5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bản án này là sơ thẩm, báo cho anh T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Kiều Trang**